

Số: 46/2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 429 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 172/2015/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ bốn mươi tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐTBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PH-TH LS, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh Lạng Sơn;
- Liên thông phần mềm nghiệp vụ HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

QUY ĐỊNH

Một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12
năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nội dung và mức chi được áp dụng đối với các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác tham gia phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc áp dụng các nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm đúng chế độ, định mức, đối tượng quy định.

2. Các chế độ, nội dung chi và mức chi không được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng các văn bản pháp luật nhà nước hiện hành và sử dụng kinh phí thường xuyên theo định mức đề thực hiện.

Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, nội dung và mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Việc chi phục vụ cho đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và cá nhân các cơ quan khác tham gia đoàn công tác do Hội đồng nhân dân cấp triệu tập bảo đảm từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp đó.

4. Kinh phí hoạt động phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các nội dung chi và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chi kỳ họp Hội đồng nhân dân			
a	Chế độ ăn đối với đại biểu Hội đồng nhân dân; đại biểu mời, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ, phóng viên	Ngàn đồng/ngày	300	200
b	Bố trí chỗ nghỉ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời tham dự kỳ họp ở xa	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn		
c	Bồi dưỡng các thành viên kỳ họp			
-	Chủ tọa kỳ họp	Ngàn đồng/người/ngày	400	250
-	Đoàn thư ký	Ngàn đồng/người/ngày	250	150
-	Đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự kỳ họp	Ngàn đồng/người/ngày	200	100
d	Chi xây dựng báo cáo: Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân; báo cáo thẩm tra (trừ báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân); báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp Hội đồng nhân dân; báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận trong kỳ họp trình bày tại Hội	Ngàn đồng/văn bản	1.000	400

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
	trường			
2	Chi bồi dưỡng các thành viên dự họp các cuộc họp, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp; các cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp phân công			
-	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ cuộc họp	200	150
-	Đại biểu Hội đồng nhân dân, thành viên tham dự	Nghìn đồng/người/ cuộc họp	150	100
3	Chi hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân			
a	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát, giám sát chuyên đề	Nghìn đồng/văn bản	800	300
b	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát, giám sát thường xuyên	Nghìn đồng/văn bản	600	200
c	Chi bồi dưỡng với các thành viên tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát, giám sát: trong thời gian thực hiện kiểm tra, khảo sát, giám sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành được chi bồi dưỡng như sau			
-	Trưởng đoàn	Nghìn đồng/người/ /cuộc	200	150
-	Thành viên của đoàn và thành phần mời tham gia đoàn	Nghìn đồng/người/ cuộc	100	80
-	Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ đoàn	Nghìn đồng/người/ cuộc	80	50

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
4	Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri			
a	Hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri để trang trí, thuê địa điểm, giải khát giữa giờ và các khoản chi khác theo quy định từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Kinh phí hỗ trợ tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào chi từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp đó	Ngàn đồng/Điểm /Lượt tiếp xúc	3.000	1.000
b	Hỗ trợ thành phần tham gia tiếp xúc cử tri: ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ đoàn được chi bồi dưỡng như sau (cấp nào mời thì cấp đó chi)			
-	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Ngàn đồng/Người/ Cuộc họp	200	100
-	Cán bộ, công chức, nhân viên, phóng viên báo, đài phục vụ	Ngàn đồng/Người/ Cuộc họp	100	50
5	Chi hỗ trợ đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân: Trường hợp là đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp chỉ được hỗ trợ một mức cao nhất			
a	Chế độ báo chí (Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã)	Số báo/Người/ ngày	01 số/ ngày	01 số/ ngày
b	Hỗ trợ tiền may lễ phục cho đại biểu Hội đồng nhân dân (01 bộ/nhiệm kỳ)	Ngàn đồng/bộ	5.000	3.000
c	Chi thăm hỏi, ốm đau (trừ các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo quy định của tỉnh)			
-	Chi hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ	Ngàn đồng/người/ năm	2.000	1.000

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
-	Chi thăm hỏi, ốm đau (điều trị tại cơ sở y tế) hoặc điều trị dài ngày tại nhà	Nghìn đồng/ người/lần	1.000	500
-	Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền), khó khăn đột xuất do thiên tai, hỏa hoạn (không quá 01 lần/năm)	Nghìn đồng/ người/lần	5.000	2.000
d	Chế độ tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân	Nghìn đồng/người	3.000	1.000
đ	Chi phúng viếng (bao gồm cả vòng hoa): Chỉ áp dụng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân không thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi từ trần	Người	3.000	1.000
6	Chi công tác xã hội: Thăm hỏi các đối tượng chính sách - xã hội gồm: các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong chiến đấu, học tập, lao động, sản xuất; các tổ chức, cá nhân tham gia phòng chống dịch bệnh; các đối tượng gặp rủi ro thiên tai, tai nạn lao động, tai nạn giao thông; các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội như: hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ có người khuyết tật, trẻ mồ côi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; các trường dân tộc nội trú, các xã biên giới, các đơn vị lực lượng vũ trang ở biên giới, hải đảo; các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định			
a	Đoàn của Thường trực Hội đồng nhân dân			
-	Tập thể	Nghìn đồng/lần	4.000	1.000
-	Cá nhân	Nghìn đồng/lần	2.000	800

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
b	Đoàn của các Ban Hội đồng nhân dân			
-	Tập thể	Nghìn đồng/lần	2.000	
-	Cá nhân	Nghìn đồng/lần	1.000	
7	Chi tiếp khách trong nước và quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế; đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.		
8	Chi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.		
9	Chế độ công tác phí	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn		
10	Khen thưởng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
11	Chi học tập, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	
12	Chi trang trí khánh tiết, giải khát giữa giờ và một số khoản chi phí phát sinh khác phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp, phục vụ các cuộc họp, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp triệu tập		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện nội dung và mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào các chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của nhà nước và nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết này, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp mình, thực hiện chấp hành dự toán và báo cáo quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước./.